PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH PHƯƠNG NAM B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/QĐ-THPNB

Uông Bí, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG NAM B

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018; Chương trình các môn toàn cấp học do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và được điều chỉnh nội dung dạy học tại công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Phương Nam B như sau:

Kế hoạch giáo dục môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5 môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo đủ thông tin về: tiết dạy, bài dạy, nội dung kiến thức, năng lực cần hình thành và phát triển, thiết bị đồ dùng cần sử dụng, nội dung cần tích hợp, kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kì

(Đính kèm nội dung chi tiết kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch các hoạt động giáo dục)

Điều 2.Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thực hiện áp dụng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 đã được phê duyệt.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường và các bộ phận liên quan chịu thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-Phòng GD&ĐT Uông Bí(B/c)
- Điều 3 (T/h)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG NAM B

Lê Thị Tuyết

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2022-2023

(Theo quyết định số 130/QĐ-THPNB ngày 31/08/2022 của HT trường Tiểu học Phương Nam B về việc Phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ Quyết định số số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2 và Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành;

Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (gọi tắt là Công văn số 2345) và Công văn số 904/TB-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn hè 2021 cấp tiểu học;

Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Hướng dẫn 1231/HD-PGDĐT ngày 11/11/2019 của phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí về hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021 và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018.

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019của Bộ GDĐT V/v Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm;

Công văn số 6373/BGDĐT-GDTH ngày 06/11/2014 của Bộ GDĐT V/v Điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn học sinh tiểu học tham gia các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ;

Công văn số 641/SGDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học;

Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018, Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2;

Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành việc đánh giá học sinh Tiểu học;

Thực hiện công văn số 1030/PGDĐT-GDPT của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thông báo kết luận tập huấn dạy học sách Bác Hồ, giáo dục văn hóa giao thông và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong các trường tiểu học từ năm học 2018-2019;

Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2021-2022 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương;

Trường tiểu học Phương Nam B xây dựng kế hoạch giáo dục tiểu học năm học 2022-2023 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022-2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Phường Phương Nam được thành lập ngày 24/8/2011 (theo Nghị quyết 89/NQ-CP của Chính phủ) trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phương Nam. Có 6 km đường quốc lộ 10 đi qua trung tâm phường; phía đông giáp với phường Phương Đông, thành phố Uông Bí; phía Tây Nam giáp các xã thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; phía Tây Bắc giáp xã Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Phường Phương Nam có số dân trên địa bàn là 2.834 hộ với trên 12.000 khẩu được chia thành 14 khu dân cư với 36 tổ dân phố, dân hầu hết là người kinh, có 152 người là dân tộc khác;

Hiện nay trên địa bàn Phường có 01 trạm xá, 2 chợ, có 05 trường học, trong đó có 1 trường Mầm non, 3 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở;

Đảng Uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành Đoàn thể của phường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao đến công tác phát triển kinh tế, tăng cường hoạt động văn hóa xã hội trên địa bàn. Hầu hết nhân dân trên địa bàn toàn phường đều có ý thức chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên, dân số của phường đông nhưng không ổn định; một số hộ sản xuất nông nghiệp kinh tế còn khó khăn; một số hộ tạm trú trên địa bàn để kinh doanh dịch vụ thương mại nhỏ chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19 nhiều; sự tăng trưởng kinh tế trên địa bàn còn chưa cao, thu nhập bình quân còn thấp, đời sống kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên sự đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

1.1. Điểm mạnh

a) Về môi trường giáo dục

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phương Nam. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Phường Phương Nam có sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Nhiều cơ quan doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn từng bước quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Những năm gần đây nhà trường đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua, hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã được nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc được nhận giấy khen của Liên đoàn lao động thành phố, Giấy khen của các cấp ban ngành ghi nhận biểu dương thành tích. Năm học 2020-2021 trường đã được công nhận lại trường đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021 - 2026. Đến nay công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững, đạt mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 05 thành viên đại diện cho các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp hoạt động dưới sự giám sát của Nhà

trường và điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện. Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tốt, ngày càng được củng cố. Địa bàn dân cư học sinh nhà trường tuy sống không tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

b) Về đội ngũ

Cán bộ quản lý: có tinh thần đổi mới, năng lực quản trị nhà trường, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể liên quan. Lãnh đạo nhà trường đã được tham dự lớp tập huấn xây dựng kế hoạch theo công văn 2345/BGDĐT ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT, được giảng viên và chuyên môn, lãnh đạo Phòng GDĐT hướng dẫn cụ thể chi tiết.

Giáo viên: trẻ đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, các giáo viên trình độ cao đẳng đang tham gia học tập các lớp Đại học để đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và dạy học. Đội ngũ giáo viên sáng tạo và ham học hỏi, áp dụng nhanh và tương đối tốt công nghệ thông tin và những yêu cầu về đổi mới tổ chức các hoạt động học theo chương trình GDPT 2018.

1.2. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn. Ở nhà học sinh dành ít thời gian tự học, gia đình ít quan tâm kèm cặp, đôn đốc. Cha mẹ học sinh phần lớn làm nông nghiệp, một số có nghề nghiệp không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Là trường liên cấp, số lượng học sinh ít, mỗi khối chỉ có 1 lớp nên hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh học chưa hoàn thành ở các bộ môn, khó khăn khi tổ chức các hoạt động tập thể chung.

Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

1.3. Thời cơ

Những năm tới, tình hình thế giới dự báo diễn biến phức tạp nhưng hòa bình, hội nhập, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước. Thành tựu của khoa học và công nghệ tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu chung là triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với

đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phương Nam. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 05 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Phường Phương Nam nơi trường đóng có kinh tế, xã hội phát triển mạnh với sự phát triển của nhiều các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và liên doanh với nước ngoài thuộc nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Có một số cơ quan quản lí nhà nước đóng trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của địa phương về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

1.4. Thách thức

Môi trường công nghiệp kinh tế phát triển, là môi trường nhạy cảm, các tệ nạn xã hội, trò chơi điện tử có tác động không tốt đến học sinh. Sự tác động không tốt của các xu thế, trào lưu trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập, rèn luyện của nhiều học sinh. Đặc biệt là dịch bệnh Covid 19 vẫn đang ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức hoạt động học và các hoạt động khác trong nhà trường.

Một số gia đình học sinh kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh thường xuyên đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số lớp của trường là: 13 lớp, tổng số học sinh là 538 học sinh, trong đó nữ: 273; học sinh dân tộc 02; Khuyết tật: 07, học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 14
- Tuyển sinh lớp 1: 84 em, giảm 19 em so với năm học trước;

- Chuyển đi: 11 em (02 học sinh lớp 2, 2 học sinh lớp 3, 03 học sinh lớp 4, 04 học sinh lớp 5); Học sinh chuyển đến: 14 em (04 học sinh lớp 2; 05 học sinh lớp 3; 01 học sinh lớp 4; 04 học sinh lớp 5) lý do chuyển theo gia đình.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học 03: 03 học sinh lớp 4.

Khối	**Số lớp**	**Số học sinh**		**Số HS dân tộc**		**HS KT**	**Hộ nghèo, cận nghèo**	**Lưu ban**
		Tổng	**Nữ**	**DT**	**Nữ DT**			
1	2	84	37	1	0	1	0	0
2	2	105	51	0	0	2	2	0
3	3	97	56	0	0	1	3	0
4	3	125	61	0	0	2	5	3
5	3	127	68	1	1	1	4	0
Cộng	**13**	**538**	**273**	**2**	**1**	**7**	**14**	**3**

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

2.2.1. Về số lượng

TS	Chia ra			Số lượng giáo viên dạy môn				Ghi chú
	CBQL	GV	NV	Tiểu học	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tiếng Anh	
25	2	21	2	16	2	1	2	

Cụ thể: 01 Hiệu trưởng; 01 phó hiệu trưởng

01 Nhân viên Thiết bị - Thư viện;

01 Nhân viên Kế toán;

Giáo viên: 21 đồng chí, trong đó nữ: 21 đồng chí. Tỷ lệ 1,62 GV/lớp

Chia theo loại hình đào tạo:

+ GV Tiểu học: 16 đ/c

+ GV dạy Âm nhạc: 02 đ/c (01 GV kiêm nhiệm TPT)

+ GV dạy Mĩ thuật: 01 đ/c

+ GV dạy Tiếng Anh: 02 đ/c

2.2.2. Về chất lượng

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
25	18	07	0	25	13	2	21	2

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Nhà trường có đủ phòng học: 13 phòng/13 phòng học văn hóa; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng đảm bảo cho công tác giảng dạy: phòng Ngoại ngữ, phòng Nghệ thuật, phòng trải nghiệm Robotics.

- Có 01 phòng Thư viện và 01 phòng thiết bị, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên cho công tác mua bổ sung Sách, báo, thiết bị dạy học hàng năm theo đúng quy định và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; đảm ảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh khi đến trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

1. Mục tiêu chung

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu với các cấp quản lý thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học[1]; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp

Nội dung		**Khối 1 (84 học sinh)**					
		T		**Đ**		**C**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	70	83,3	14	16,7	0	0
	Giao tiếp & hợp tác	70	83,3	14	16,7	0	0
	Tự học, GQVĐ	70	83,3	14	16,7	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	70	83,3	14	16,7	0	0
	Tính toán	70	83,3	14	16,7	0	0
	Khoa học	70	83,3	14	16,7	0	0
	Thẩm mỹ	70	83,3	14	16,7	0	0
	Thể chất	70	83,3	14	16,7	0	0
Phẩm chất	Yêu nước	84	100	0	0	0	0
	Nhân ái	84	100	0	0	0	0
	Chăm chỉ	70	83,3	14	16,7	0	0
	Trung thực	84	100	0	0	0	0

Nội dung		**Khối 2 (105 học sinh)**					
		T		**Đ**		**C**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực	Tự chủ & tự học	80	76,2	25	23,8	0	0

chung	Giao tiếp & hợp tác	80	76,2	25	23,8	0	0
	Tự học, GQVĐ	80	76,2	25	23,8	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	83	79,0	22	21,0	0	0
	Tính toán	78	74,3	27	25,7	0	0
	Khoa học	78	74,3	27	25,7	0	0
	Thẩm mỹ	83	79,0	22	21,0	0	0
	Thể chất	83	79,0	22	21,0	0	0
Phẩm chất	Yêu nước	105	0	0	0	0	0
	Nhân ái	87	82,9	18	17,1	0	0
	Chăm chỉ	87	82,9	18	17,1	0	0
	Trung thực	87	82,9	18	17,1	0	0

Nội dung		**Khối 3 (97 học sinh)**					
		T		**Đ**		**C**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	60	61,9	37	38,1	0	0
	Giao tiếp & hợp tác	60	61,9	37	38,1	0	0
	Tự học, GQVĐ	60	61,9	37	38,1	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	50	51,5	47	48,5	0	0
	Tính toán	60	61,9	37	38,1	0	0
	Khoa học	60	61,9	37	38,1	0	0
	Thẩm mỹ	60	61,9	37	38,1	0	0
	Thể chất	60	61,9	37	38,1	0	0
Phẩm chất	Yêu nước	97	100	0	0	0	0
	Nhân ái	77	93,4	20	20,6	0	0
	Chăm chỉ	70	72,2	27	27,8	0	0
	Trung thực	70	72,2	27	27,8	0	0

Nội dung	**Khối 4 (125 học sinh)**

		T		Đ		C	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	76	60,8	49	39,2	0	0
	Hợp tác	81	64,8	44	35,2	0	0
	Tự học và GQVĐ	64	51,2	61	48,8	0	0
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	74	59,2	51	40,8	0	0
	Tự tin, trách nhiệm	76	60,8	49	39,2	0	0
	Trung thực, kỉ luật	87	69,6	38	30,4	0	0
	Đoàn kết, yêu thương	91	72,8	34	27,2	0	0

Nội dung		**Khối 5 (127 học sinh)**					
		T		**Đ**		**C**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	85	66,9	42	33,1	0	0
	Hợp tác	84	66,1	43	33,9	0	0
	Tự học và GQVĐ	74	58,3	53	41,7	0	0
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	71	55,9	56	44,1	0	0
	Tự tin, trách nhiệm	78	61,4	49	38,6	0	0
	Trung thực, kỉ luật	88	69,3	39	30,7	0	0
	Đoàn kết, yêu thương	96	75,6	31	24,4	0	0

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

TT	**Môn học và các hoạt động giáo dục**	**Khối 1 (84 học sinh)**					
		Hoàn thành tốt		**Hoàn thành**		**Chưa hoàn thành**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %

1	Tiếng Việt	60	71,4	24	28,6	0	0
2	Toán	70	83,3	14	16,7	0	0
3	Tiếng Anh	60	71,4	24	28,6	0	0
4	TNXH	60	71,4	24	28,6	0	0
5	Đạo đức	70	83,3	14	16,7	0	0
6	Âm nhạc	50	59,5	34	40,5	0	0
7	Mĩ thuật	50	59,5	34	40,5	0	0
8	HĐ TN	60	71,4	24	28,6	0	0
9	GDTC	50	59,5	34	40,5	0	0
10	Tin học và CN	0	0	0	0	0	0

TT	**Môn học và các hoạt động giáo dục**	**Khối 2 (105 học sinh)**					
		Hoàn thành tốt		**Hoàn thành**		**Chưa hoàn thành**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Tiếng Việt	56	53,3	49	46,7	0	0
2	Toán	57	54,3	48	45,7	0	0
3	Tiếng Anh	52	49,5	53	50,5	0	0
4	TNXH	69	65,7	36	34,3	0	0
5	Đạo đức	68	64,8	37	35,2	0	0
6	Âm nhạc	68	64,8	37	35,2	0	0
7	Mĩ thuật	59	56,2	46	43,8	0	0
8	HĐ TN	66	62,9	39	37,1	0	0
9	GDTC	67	63,8	38	36,2	0	0
10	Tin học và CN	0	0	0	0	0	0

TT	**Môn học và các hoạt động giáo dục**	**Khối 3 (97 học sinh)**					
		Hoàn thành tốt		**Hoàn thành**		**Chưa hoàn thành**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %

1	Tiếng Việt	40	41,2	57	58,8	0	0
2	Toán	60	61,9	37	38,1	0	0
3	Tiếng Anh	50	51,5	47	48,5	0	0
4	TNXH	60	61,9	37	38,1	0	0
5	Đạo đức	70	72,2	27	27,8	0	0
6	Âm nhạc	40	41,2	57	58,8	0	0
7	Mĩ thuật	40	41,2	57	58,8	0	0
8	HĐ TN	60	61,9	37	38,1	0	0
9	GDTC	40	41,2	57	58,8	0	0
10	Tin học và CN	60	61,9	37	38,1	0	0

TT	**Môn học và các hoạt động giáo dục**	**Khối 4 (125 học sinh)**					
		HTT		**HT**		**CHT**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Tiếng Việt	43	34,4	82	65,6	0	0
2	Toán	61	48,8	64	51,2	0	0
3	Khoa học	72	57,6	53	42,4	0	0
4	Lịch sử và Địa lí	72	57,6	53	42,4	0	0
5	Âm nhạc	49	39,2	76	60,8	0	0
6	Mĩ thuật	44	39,2	81	64,8	0	0
7	Kĩ thuật	72	57,6	53	42,4	0	0
8	Thể dục	66	52,8	59	47,2	0	0
9	Tiếng Anh	44	39,2	81	64,8	0	0
10	Đạo đức	75	60	50	40	0	0

TT	**Môn học và các hoạt động giáo dục**	**Khối 5 (127 học sinh)**					
		HTT		**HT**		**CHT**	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %

1	Tiếng Việt	50	39,4	77	60,6	0	0
2	Toán	67	52,8	60	47,2	0	0
3	Khoa học	70	55,1	57	44,9	0	0
4	Lịch sử và Địa lí	70	55,1	57	44,9	0	0
5	Âm nhạc	50	39,4	77	60,6	0	0
6	Mĩ thuật	50	39,4	77	60,6	0	0
7	Kĩ thuật	71	55,9	56	44,1	0	0
8	Thể dục	63	49,6	64	50,4	0	0
9	Tiếng Anh	51	40,2	76	59,8	0	0
10	Đạo đức	71	55,9	56	44,1	0	0

+ Lên lớp thẳng: 535/538 chiếm 99,44%;

+ Học sinh rèn luyện trong hè: 8/538 chiếm 1,48%

+ Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 đạt: 100%

+ Xếp loại tập thể lớp năm học 2022 - 2023

Lớp xuất sắc: 08/13 lớp = 61,53%

Lớp tiên tiến: 05/13 lớp = 38,47%

- Khen thưởng cấp trường: 335/538 = 66,2%

3. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong 1 tuần của lớp.

Nội dung	K1	K2	K3	K4	K 5
Chào cờ	**1**	**1**	**1**	**1**	**1**
Tiếng Việt	12	10	7	8	8
Toán	3	5	5	5	5
TNXH	2	2	2	0	0
Khoa học	0	0	0	2	2
Lịch sử	0	0	0	1	1
Địa lí	0	0	0	1	1
Đạo Đức	1	1	1	1	1
HĐTN theo chủ đề	1	1	1	0	0
Kỹ Thuật (Thủ công)	0	0	0	1	1
GD thể chất (Thể dục)	2	2	2	2	2

Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1	1	1	1	1
Công nghệ và Tin học	0	0	2	0	0
Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1
Tiếng Anh	2	2	4	4	4
Tổng số tiết môn học bắt buộc	**25**	**25**	**28**	**29**	**29**
BD môn Toán	2	2	1	1	1
BD môn Tiếng Việt	2	2	1	0	0
KNS + ATGT +BH (lớp 4,5)	1	1	1	LGSH	LGSH
Luyện Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	0	0	0
HĐNGLL	0	0	0	1	1
BDTViệt (lẻ)+P. trải nghiệm (chẵn)	0	0	1	1	1
Tổng số tiết môn học tăng cường	6	6	4	3	3
Tổng số tiết TKB	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**
Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài	1	1	1	1	1
Kĩ năng sống	1	1	1	1	1
Dạy đề án và tự chọn của trường	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**
Tổng tiết học	**34**	**34**	**34**	**34**	**34**

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục *(Phụ lục 1.1)*

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học ***(Phụ lục 1.2)***

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính trong ngày, theo nhu cầu người học ***(Phụ lục 1.3)***

2.3. Thời gian tổ chức các sân chơi của nhà trường:

TT	Nội dung	Thành phần	Thời gian	Ghi chú
1	Ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Tháng 03/2023	HS tự nguyện đăng ký

2.4. Tham dự Ngày hội Văn hóa đọc học sinh Tiểu học vào tháng 4/2023

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023

Thực hiện công văn số 836/PGD&ĐT ngày 18/8/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc "Hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023", cụ thể đối với cấp tiểu học như sau:

- Ngày học sinh tựu trường: 29/08/2022
- Ngày khai giảng: 05/09/2022
- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kì I, học kì II và kết thúc năm học là:

Học kì I (18 tuần học)		**Học kì II (17 tuần học)**		**Kết thúc năm học**
Ngày bắt đầu HKI	**Ngày kết thúc HKI**	**Ngày bắt đầu HKII**	**Ngày kết thúc HKII**	
05/09/2022	06/01/2023	09/01/2023	24/05/2023	30/5/2023

- Ngày bế giảng năm học: 30/05/2023
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 29/05/2023
- Ngày nghỉ lễ trong năm học: Tết dương lịch (01/01/2023); Ngày giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm tức ngày 29/04/2023 dương lịch); Ngày giải phóng miền Nam (30/04/2023); Ngày Quốc tế lao động (01/05/2023)

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí.

Trường Tiểu học Phương Nam B xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

Tuần	**Từ ngày**	**Đến ngày**	**Ghi chú**
1	05/9/2022	9/9/2022	
2	12/9/2022	16/9/2022	
3	19/9/2022	23/9/2022	
4	26/9/2022	30/9/2022	
5	02/10/2022	7/10/2022	
6	10/10/2022	14/10/2022	
7	17/10/2022	21/10/2022	
8	24/10/2022	28/10/2022	
9	31/10/2022	04/11/2022	
10	07/11/2022	11/11/2022	
11	14/11/2022	18/11/2022	Thứ Sáu, ngày 18/11/2022 ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Tổ chức văn nghệ chào

			mừng)
12	21/11/2022	25/11/2022	
13	28/11/2022	02/12/2022	
14	05/12/2022	9/12/2022	
15	12/12/2022	16/12/2022	
16	19/12/2022	23/12/2022	
17	26/12/2022	30/31/2022	
18	02/01/2023	06/01/2023	Thứ Hai, ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch
19	9/01/2023	13/01/2023	
20	30/01/2023	3/02/2023	
21	6/02/2023	10/02/2023	
22	13/02/2023	18/02/2023	
23	20/02/2023	24/02/2023	
24	27/02/2023	03/3/2023	
25	06/3/2023	10/3/2023	
26	13/3/2023	17/3/2023	
27	20/3/2023	24/3/2023	
28	27/3/2023	31/3/2023	
29	03/4/2023	08/4/2023	
30	10/4/2023	14/4/2023	
31	17/4/2023	21/4/2023	
32	24/4/2023	28/4/2023	
33	02/5/2023	06/5/2023	Thứ Ba, ngày 02/5 nghỉ bù ngày giỗ Tổ Hùng Vương, thứ Tư ngày 03/5 nghỉ bù ngày 30/4
34	08/5/2023	12/5/2023	
35	15/5/2023	19/5/2023	

** Thời gian biểu trong ngày*

Thời gian	**Thời lượng**	**Hoạt động**
Buổi sáng		
7h15 - 7h30	15 phút	Học sinh truy bài đầu giờ
7h30-8h5	35 phút	Tiết 1
8h10- 8h45p	35 phút	Tiết 2

8h45- 9h20p	35 phút	Ra chơi
9h20- 9h40	20 phút	Tiết 3
9h45-10h25	35 phút	Tiết 4
Buổi chiều		
13h30-13h45	15 phút	Học sinh truy bài đầu giờ
13h45-14h20	35 phút	Tiết 5
14h25-15h	35 phút	Tiết 6
15h00-15h20	20 phút	Ra chơi
15h20-15h55	35 phút	Tiết 7

b. Thời khóa biểu các khối lớp (Phụ lục 1.4)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Phối hợp và đóng góp ý kiến cùng Hiệu trưởng tư vấn cấp trên xin giải quyết tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng, phòng vệ sinh phục vụ học sinh học 2 buổi/ngày.

Chủ động tham mưu cho đồng chí Hiệu trưởng trong việc bố trí ngân sách đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường; trong việc thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; trong việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó kiên quyết không để tình trạng *"thiết bị đến trường mà không ra lớp"*;

Rà soát nhu cầu sử dụng thiết bị dạy học của các tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 trình lên Hiệu trưởng để nhà trường có phương án đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

1.2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nâng cao trách nhiệm của người chỉ đạo việc quản lí, sử dụng nguồn thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Phòng học thông minh; Dự án tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) tiên tiến tại nhà trường; Ban hành quy định về việc khai thác và sử dụng thiết bị dạy học, đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong nhà trường được đưa vào quản lí, khai thác và sử dụng một cách hợp lí, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về tăng

cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; Công văn số 641/SGDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm: tích cực sử dụng theo hình thức: Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2), nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của phòng học trải nghiệm đã được trang cấp.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

Tích cực tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc rà soát đội ngũ giáo viên bố trí, sử dụng giáo viên trong nhà trường hợp lý, hiệu quả; bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng bố trí, sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo

Tham mưu cho đồng chí Hiệu trưởng bố trí, sắp xếp đủ giáo viên dạy lớp 3 để triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3 và lớp 4 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn.

Hỗ trợ Hiệu trưởng thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ bắt đầu từ năm học 2022-2023: Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh, Tin học. Nhà trường cử đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hoa tập huấn học tập Tín chỉ Tin học thực hiện dạy môn Công nghệ - Tin học năm học 2022-2023; Tham mưu thêm nguồn tuyển dụng giáo viên thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Đối với giáo viên mới (kể cả giáo viên tập sự, giáo viên hợp đồng), ngay đầu năm học, xây dựng kế hoạch, phân công người hướng dẫn và giao rõ nhiệm vụ để đảm bảo giáo viên được hướng dẫn toàn diện cả kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Thường xuyên dự giờ góp ý, rút kinh nghiệm trong việc giảng dạy và rèn học sinh cho giáo viên.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

Triển khai kế hoạch tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2022.

Thành lập tổ cốt cán của nhà trường gồm 09 thành viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tổ cốt cán có trách nhiệm hỗ trợ bồi dưỡng đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 4 (sẽ thực hiện Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2023-2024).

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về nhà trường, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024 để tập trung bồi dưỡng.

Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc BDTX theo hướng dẫn của cấp trên. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên tham gia BDTX và hoàn thành các modul theo kế hoạch.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm Yên Thanh với các môn Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2022.

Tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp Thành phố.

Tổ chức 3 chuyên đề cấp tổ và 3 chuyên đề cấp trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; Phân công giáo viên có tay nghề tốt bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên trẻ.

2.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Tổ chức các Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn số 115/PGDĐT ngày 06/02/2020 của Phòng GDĐT về "Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2019/TT-BGD&ĐT về Hội thi GVDG và GVCNLG từ năm 2020

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường (dự kiến vào tháng 12/2022)

Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường (01 bài báo cáo về các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học và 01 tiết dạy thực hành)

- Tạo điều kiện để giáo viên được dự giờ, học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp trong trường và trường bạn.

- Sàng lọc, tuyển chọn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Thành phố (Dự kiến tổ chức tháng 2/2023).

3.Sử dụng bộ sách giáo khoa

Tổ chức và hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên khối 3 thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định. Kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Thực hiện rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Năm học 2022-2023 nhà trường sử dụng dạy bộ sách giáo khoa như sau:

* *Lớp 1:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyến (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.c.biên)

* *Lớp 2:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)

5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thuỷ (T.c.biên)

* *Lớp 3:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thuỷ (T.c.biên)
9	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hồ Sĩ Đàm (T.c.biên)
10	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (T.c.biên)
11	Tiếng anh	Global Success	Hoàng Văn Vân (NXB GD Việt Nam)

* *Lớp 4,5:* Bộ SGK theo Chương trình hiện hành.

Đối với các lớp 3	Tiếng Việt (tập 1), Tiếng Việt (tập 2), Vở bài tập tiếng Việt (tập 1), Vở bài tập tiếng Việt (tập 2), Vở Tập viết (tập 1), Vở Tập viết (tập 2), Toán, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công, Đạo đức.
Đối với các lớp 4, 5	Tiếng Việt (tập 1), Tiếng Việt (tập 2), Vở bài tập tiếng Việt (tập 1), Vở bài tập tiếng Việt (tập 2), Toán, Đạo đức , Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kĩ thuật.

4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

4.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu

a. Mục đích: Phấn đấu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động

"Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục" nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

c. Tổ chức thực hiện

* Rà soát danh sách: Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy

* Xây dựng kế hoạch ôn luyện

- GVCN, các GV bộ môn tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu lớp về môn học, năng lực và phẩm chất, khối lớp mình dạy. Thời gian vào các buổi học trong tuần. Cụ thể:

- Môn Tiếng Việt – Toán và các môn học do GVCN giảng dạy: GVCN

- Môn Tiếng Anh: đ/c Đoàn Thị Khánh Hòa

- Phân môn Âm nhạc: đ/c Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Phân môn Mĩ thuật: đ/c Phạm Phương Thảo

- Luyện viết chữ và trình bày bài đẹp: Yêu cầu GVCN các lớp tự bồi dưỡng cho 100% học sinh trong lớp. (Hàng ngày vào buổi 2 trên lớp cho học sinh luyện viết thêm, sửa sai, uốn nắn cho HS)

- Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Các môn thể dục thể thao giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và ban thể dục thể thao của nhà trường.

*Tổng kết, đánh giá

- Thông báo kết quả thi các đợt;

- Họp giáo viên, học sinh trước mỗi đợt kiểm tra 01 ngày để động viên khích lệ.

- Họp giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm

- Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh nếu có.

4.2. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

a. Mục đích: Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.

b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp

với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, dảm bảo chỉ tiêu đề ra.

c. Tổ chức thực hiện

- Hình thức tổ chức: Phụ đạo theo từng môn, từng khối lớp, năng lực và phẩm chất.

- Thời gian tổ chức bồi dưỡng:

HKI từ 05/9/2022 đến 10/01/2022;

HKII từ 10/01/2023 đến hết 20/5/2023.

- Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khoá giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

5. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

5.1.Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho đồng chí Đinh Thị Thơm - Tổ trưởng chuyên môn chủ động bồi dưỡng thêm cho giáo viên trong tổ, đặc biệt giáo viên dạy lớp 3, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 1, lớp 2, 3 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn của hàng tuần, hàng tháng.

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian và liên hệ các trường trong cụm, trong thành phố cho giáo viên lớp 2,3 dự giờ

5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4, lớp 5.

Chương trình giáo dục phổ thông 2006 nhà trường được tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT theo hướng dẫn tại công văn 3799/ BGDĐT-GDTrH ngày 01/09/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Cụ thể trong năm học này nhà trường rà soát tất cả các môn học tinh giản những nội dung không còn phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương, thông tư đánh giá học sinh (Thông tư 22/2016), bổ sung thông tin mới, sắp xếp các bài học thành chủ đề chỉ thực hiện chủ đề đơn môn đối với các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học lớp 4 và lớp 5. *(Phụ lục 3)*

5.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kĩ năng phòng chống tai nạn

thương tích, đuối nước, kĩ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,…vào các môn học/hoạt động giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19… cho học sinh.

Thực hành Kĩ năng sống và sách Bác Hồ: thực hiện lồng ghép giáo dục kĩ năng sống theo sách Thực hành Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt lớp mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 4, 5; đối với lớp 1, lớp 2 thực hiện vào các tiết buổi 2 (*Phụ lục 4*)

Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: tiếp tục thực hiện theo công văn 396a/PGDĐT ngày 06/4/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Trong năm học này, nhà trường tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường đặc biệt là các tiết chào cờ đầu tuần, chương trình phát thanh Măng non,...

Giáo dục an toàn giao thông cho cho học sinh tiểu học: Đối với các lớp 4, 5 thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt lớp, với thời lượng 20 phút/tiết. Đối với lớp 1, lớp 2, 3 dạy 1 tiết/tuần vào buổi 2. *(Phụ lục 4)*

Thực hiện dạy học trải nghiệm: Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội với khối 1,2, 3. Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng, tổ chức ở các tiết buổi 2. *(Phụ lục 5)*

Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ. Thực hiện công văn số 81/PGDĐT ngày 24/01/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc "Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng an ninh trong trường học TH, THCS từ học kì 2 năm học 2021-2022" theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Năm học 2022-2023 tiếp tục rà soát và thực hiện lồng ghép đối với lớp 1,2, 3.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương *(Xây dựng kế hoạch riêng)*.

- Triển khai kế hoạch đến tổ chuyên môn và giáo viên.

- Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật… để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông.

Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, tiếng Việt,...để tuyên truyền an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

* *Tổ chức các hoạt động nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh*

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm (Loại hình: Hoạt động giáo dục theo chủ đề)

+ Thời lượng:

Đối với lớp 1, lớp 2, 3: 1 tiết/1 tuần, 35 tiết/năm học theo sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm.

Đối với lớp 4, lớp 5 dạy 4 tiết/tháng, 35 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Trong một tháng không quá 2 chủ đề/chủ điểm; không ít hơn 2 tiết và không vượt quá 4 tiết.

+ Hình thức tổ chức: Tổ chức tập thể cả trường, lớp

+ Nội dung:

Lớp 1, lớp 2, lớp 3: Theo chủ điểm của từng tháng trong chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm.

Lớp 4, lớp 5 bám sát chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT và Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT; chủ điểm hoạt động của từng tháng.

+ Người thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm cùng Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện.

+ Tích hợp một số nội dung của giáo dục QPAN vào chủ điểm tháng 12 "Tìm hiểu truyền thống quê hương" và chủ điểm tháng 3 "Tiến bước lên đoàn"

- *Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương:* Thực hiện công văn số 3210/SGDĐT-GDPTV/v hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022

Thực hiện kế hoạch số 1420/HD-PGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục

địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp Tiểu học từ năm học 2021-2022; Thực hiện kết luận số 1443/HD-PGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tập huấn, triển khai nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2;

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học và Hoạt động giáo dục đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3 cần đảm bảo theo yêu cầu:

+ Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong Tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng trong từng năm học.

+ Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

+ Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,...nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương. *(Xây dựng kế hoạch riêng)*

- Thực hiện ở các môn Đạo đức, Lịch sử- Địa lý

TT	Môn	Số bài		
		Lớp 3	**Lớp 4**	**Lớp 5**
1	Đạo đức	3	3	3
2	Lịch sử	0	2	2
3	Địa lí	0	2	2

- Yêu cầu:

+ Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

+ Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.

+ Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Uông Bí, lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020

Cụ thể: Giáo dục tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử

TT	Tuần		Tên bài	Ghi chú
	Lớp 4	Lớp 5		
1	***Cuộc đời sự nghiệp Trần Nhân Tông (3 tiết)**			
	19		Tiết 1: Những mốc thời gian gắn liền với tên tuổi của ông. Ông là một vị Hoàng đế anh minh	Dạy lồng ghép vào tiết SH lớp
	20		Tiết 2: Ông là một anh hùng dân tộc, là một danh nhân văn hóa tiêu biểu	
	21		Tiết 3: Ông là một bậc tổ sư sáng lập ra thiền phái trúc lâm Yên Tử	
	*** Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử (1 tiết)**			
2		32	**Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử**	Lồng ghép vào tiết Lịch sử địa phương cuối năm
3	***Lịch sử của các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử (2 tiết).**			
	22		Chùa Bí Thượng (Chùa Trình), chùa Suối Tắm, chùa Cẩm Thực, chùa Lân, suối Giải Oan, chùa Giải Oan, vườn Tháp Tổ	Dạy lồng ghép vào tiết SH lớp
	23		Chùa Hoa Yên, chùa Một Mái, Chùa Bảo Sái, chùa Vân Tiêu, tượng An Kì Sinh, tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông, chùa Đồng.	

5.4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- *Phương pháp "Bàn tay nặn bột":* Mỗi giáo viên dạy môn Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

***Khối lớp 4**

STT	Họ và tên GV	Thời gian	Tên bài
3	Trần Thu Phương	Tuần 18	Không khí cần cho sự cháy

		Tuần 18	Không khí cần cho sự sống
		Tuần 23	Ánh sáng
		Tuần 26	Bóng tối
4	Ngô Thị Tứ	Tuần 10	Bài 20: Nước có những tính chất gì?
		Tuần 11	Bài 22: Mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra
		Tuần 19	Bài 37: Tại sao có gió
		Tuần 21	Bài 41: Âm thanh
5	Trịnh Thị Hải Thu	Tuần 10	Bài 20: Nước có những tính chất gì?
		Tuần 11	Bài 22: Mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra?
		Tuần 19	Bài 37: Tại sao có gió?
		Tuần 21	Bài 41: Âm thanh

***Lớp 5**

STT	Họ và tên GV	Thời gian	Tên bài
1	Vũ Thị Hương	Tuần 13	Bài 26: Nhôm
		Tuần 15	Bài 29: Thuỷ tinh
		Tuần 19	Bài 37: Dung dịch
		Tuần 27	Bài 52: Cây con mọc lên từ hạt
	Ngô Thị Tứ	Tuần 13	Bài 26: Nhôm
		Tuần 15	Bài 29: Thuỷ tinh
		Tuần 19	Bài 37: Dung dịch
		Tuần 27	Bài 52: Cây con mọc lên từ hạt
4	Nguyễn Thị Ánh Thương	Tuần 13	Bài 26: Nhôm
		Tuần 15	Bài 29: Thuỷ tinh

		Tuần 19	Bài 37: Dung dịch
		Tuần 27	Bài 52: Cây con mọc lên từ hạt

- *Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới*: Giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật, kế hoạchthực hiện của giáo viên phải được lãnh đạo phê duyệt.

Lịch dạy Phương pháp Mĩ thuật Đan Mạch

Người dạy: Phạm Phương Thảo

Lớp	Thời gian	Chủ đề	Bài	Thời lượng	Vận dụng quy trình DH
4	Học kì I	Họa tiết trong trang trí	Bài:13: Trang trí đường diềm Bài:17: Trang trí hình vuông	2 Tiết	Vẽ theo nhạc
	Học kì II	Hoạt động ở trường em	Bài 25: VT đề tài Trường em Bài 29: VT đề tài An toàn giao thông	2 Tiết	Vẽ cùng nhau, xây dựng câu chuyện
5	Học kì I	Hộp màu của em	Bài 2: Màu sắc trong trang trí Bái 6: Vẽ họa tiêt đối xứng qua trục	2 Tiết	Vẽ theo nhạc vẽ cùng nhau
	Học kì II	Vẽ tranh tĩnh vật	Bài 20: Vẽ theo mẫu: Mẫu có hai hoặc ba vật mẫu. Bài 24: Vẽ theo mẫu: Mẫu có hai hoặc ba vật mẫu.	2 Tiết	Vẽ cùng nhau, vẽ biểu cảm

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo phương pháp mới mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

** Tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa*

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường:

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Dạy học Toán lớp 3 chương trình GDTP 2018	Tháng 10/2022 Tuần 10	Lớp 3	BGH, GV toàn trường
2	Dạy học Tiếng Việt lớp 5 theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018	Tháng 11/2022 Tuần 12	Lớp 5	BGH, GV toàn trường
3	Dạy học môn Khoa học theo định hướng giáo dục STEM	Tháng 1/2023 Tuần 19	Lớp 4	BGH, GV toàn trường

- Tổ chức các chuyên đề cấp tổ:

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
	Dạy học Tiếng Anh lớp 3 chương trình GDTP 2018	Tháng 10/2022	Lớp 3	BGH, GV khối 1,2,3
1	Dạy Mĩ thuật lớp 3 theo chương trình GDTP 2018	Tháng 11/2022	Lớp 3	BGH, GV khối 3,4,5
3	Dạy Hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 2	Tháng 2/2023	Lớp 2	BGH, GV tổ 1,2,3

- Tổ chức chuyên đề cấp cụm: Phòng giáo dục phân công Cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Phương Đông, Phương Nam, Yên Thanh, Thanh Sơn: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2022 (TH Phương Đông B cụm trưởng).

6. Thực hiện quy chế, sinh hoạt chuyên môn

(Quy chế số 129/QĐ-THPNB ngày 31 tháng 08 năm 2022 về Quy định về việc thực hiện quy chế chuyên môn học năm học 2022-2023)

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn hành và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với giáo viên.

- Duyệt kế hoạch dạy học; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học. Kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên vào các tuần chẵn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của tổ chuyên môn.

- Cùng Phó hiệu trưởng tổ chức và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy,.. xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. Kiểm tra kế hoạch bài dạy vào các tuần lẻ.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết hợp với ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên nhà trường tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên

Thực hiện theo Điều 27 của Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Tiểu học về Nhiệm vụ của giáo viên.

5.1. Giáo viên có những nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

b) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

c) Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

d) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

đ) Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

g) Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

h) Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

i) Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

k) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

l) Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

5.2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

c) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

d) Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

* Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Lưu ý đối với giáo viên chủ nhiệm

- Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;
- Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;
- Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;
- Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục;

6. Đối với nhân viên

Thực hiện Điều 28 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Tiểu học về Nhiệm vụ của nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.
- Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.
- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.
- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT; Cấp ủy chi bộ (b/c);
- UBND phường (b/c);
- Phó hiệu trưởng (t/h);
- Các TTCM, (t/h);
- Các tổ chức đoàn thể trong trường (t/h);
- Đăng website nhà trường;
- Lưu hồ sơ trường.

Nguyễn Thị Thu Hà

Phụ lục 1.1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	244	176	350	218	132	245	126	119	280	158	122	280	158	122
2	Toán	105	68	37	175	104	71	175	104	71	175	104	71	175	104	71
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Lịch sử và địa lý										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Giáo dục thể chất/T.dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Công nghệ và Tin học							70	36	34						
10	Nghệ thuật (Â. nhạc)/ Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Nghệ thuật (M.thuật)/ Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Hoạt động trải nghiệm	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
13	Kĩ thuật										35	18	17	35	18	17
14	Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Sinh hoạt lớp	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	70	*36*	*34*	70	*36*	*34*									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường ***(Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)***																
1	RBD Toán, Tiếng Việt	72	*41*	*31*	72	*41*	*31*	72	*41*	*31*	37	*23*	*14*	37	*23*	*14*
2	BD NT (Â.nhạc)	35	*18*	*17*	35	*18*	*17*									
3	HĐNGLL										35	*18*	*17*	35	*18*	*17*
4	KNS + ATGT + SBH	35	*18*	*17*	35	*18*	*17*	35	*18*	*17*	LGSH	LGSH	LGSH	LGSH	LGSH	LGSH
TỔNG																

Học kỳ I: Khai giảng năm học 01 tiết, Tổ chức chào mừng ngày 20/11 (thứ sáu ngày 18/11/2022) 06 tiết; Nghỉ bù tết dương lịch (Thứ Hai ngày 01/01/2023) 06 tiết = Tổng nghỉ 13 tiết (Học kỳ I tiết RBD Toán Tiếng Việt chỉ còn: 41 tiết)

Học kỳ II: Nghỉ ngày Quốc tế lao động 1/5 thứ Hai 6 tiết; Nghỉ bù ngày giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm) tức ngày 29/4/2023 nghỉ bù thứ ba (02/5) 7 tiết; Nghỉ bù ngày 30/4 thứ tư 7 tiết = Tổng nghỉ 20 tiết (Học kỳ II tiết RBD Toán Tiếng Việt chỉ còn: 31 tiết)

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Khối lớp	Loại hình	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2022	Vui đến trường, tìm hiểu truyền thống nhà trường, địa phương	1-5	SHDC	Chào mừng năm học mới	Toàn trường	Tuần 1	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Chào mừng năm học mới	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Hình ảnh của em				
		3		Nét riêng của mỗi người				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Tìm hiểu về truyền thống nhà trường	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Nụ cười thân thiện				
		3		Tài năng học trò				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống địa phương	Toàn trường	Tuần 3	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Đến trường thật vui	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Luyện tay cho khéo				

		3		Sản phẩm theo sở thích				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tuyên truyền về ATGT	Toàn trường	Tuần 4	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Tham gia giao thông an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tay khéo, tay đảm				
		3		Nét riêng của mỗi người				
		4 - 5		**SHCĐ:** Đến trường thật vui. Tuyên truyền ATGT.				
		1 - 5	**HĐNG LL**	**Vui Tết trung thu**	**Toàn trường**	**Tuần 1,2,3,4**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**
10/2022	Học vui vẻ - Sống an toàn	1-5	SHDC	Tuyên truyền phòng chống xâm hại và bắt cóc trẻ em	Toàn trường	Tuần 5	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Phòng tránh xâm hại và bắt cóc trẻ em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Vui Trung thu				
		3		Đọc sách theo sở thích				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				

		1-5	SHDC	Tiểu phẩm về chăm sóc và bảo vệ bản thân, gọn gàng ngăn nắp góc học tập	Toàn trường	Tuần 6	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Tự chăm sóc, tự bảo vệ	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Góc học tập của em				
		3		Làm việc theo kế hoạch				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa, lịch sử ngày Phụ nữ 20/10	Toàn trường	Tuần 7	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Gọn gàng, ngăn nắp				
		3		Phân loại đồ cũ				
		4-5		Sinh hoạt tập thể(TT)				
		1-5	SHDC	Hát, đọc thơ, kể chuyện về bà, mẹ, cô.	Toàn trường	Tuần 8	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Chia sẻ, yêu thương	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Quý trọng đồng tiền				
		3		Cũ mà vẫn tốt				

		4-5		**SHCĐ:**Tuyên truyền về xâm hại và bắt cóc trẻ em; ngày phụ nữ 20/10.				
		4 - 5	**HĐNG LL**	**Ngoại khóa: Tuyên truyền An toàn giao thông – Phòng chống cháy nổ**	**Toàn trường**	**Tuần 5,6,7,8**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**
		1-5	SHDC	Chia sẻ yêu thương	Toàn trường	Tuần 9	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Truyền thống trường em			GVCN	BGH, TPT Đội, HS
Tháng 11	Nhớ ơn thầy cô	2		Kể về người bạn thân của em				
		3		Lớp học thân thương				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	Tuần 10	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau				

		3		Bảo vệ tình bạn				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tri ân thầy cô	Toàn trường	Tuần 11	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	"Góc tri ân" lớp em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Thực hiện kế hoạch " Trường học hạnh phúc"				
		3		Chuẩn bị văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11				
		4-5		**SHCĐ:** Nhớ ơn thầy cô giáo Tìm hiểu truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11				
		1-5	SHDC	Hội vui học tập	Toàn trường	Tuần 12	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em kính yêu thầy cô	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tham gia văn nghệ chúc mừng và nói lời cảm ơn thầy cô nhân ngày 20-11				
		3		Trò chơi: hái hoa dân chủ về chủ đề Tri ân thầy cô.				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				

		4-5	**HĐNG LL**	**Ngoại khóa: Hội thi văn nghệ - Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**	**Toàn trường**	**Tuần 9, 10,11,12**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**
		1-5	SHDC	Tìm hiểu quyền và bổn phận của trẻ em	Toàn trường	Tuần 13	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em muốn vui chơi an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tự phục vụ bản thân trong bữa ăn hàng ngày				
		3		Đôi tay khéo léo				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
Tháng	Tìm hiểu truyền thông quê hương	1-5	SHDC	Diễn đàn phòng chống bạo lực học đường	Toàn trường	Tuần 14	BGH, TPT	GVCN, HS
		1		Em vui chơi an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về một tình huống bất ngờ em từng gặp				
		3		Góc nhà thân thương				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Nói chuyện về truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam	Toàn trường		BGH, TPT	GVCN, HS

12		1	SHL	Xây dựng lớp học thân thiện	Lớp học	Tuần 15	GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tham gia trình diễn " Thời trang sáng tạo" cùng cả lớp				
		3		Em chăm sóc nhà cửa				
		4-5		**SHCĐ:**Tìm hiểu về truyền thống, lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam				
		1-5	SHDC	Rèn luyện tác phong chú Bộ đội	Toàn trường	Tuần 16	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em sử dụng đồ dùng trong gia đình an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Thực hiện các việc theo " Thời gian biểu đã lập"				
		3		Chăm làm việc nhà				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống, lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam	Toàn trường	Tuần 17	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Chân dung bạn em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Sắp xếp hành lý cho một chuyến đi xa				

		3		Câu chuyện yêu thương				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		4-5	**NGLL**	**Khai mạc Hội khỏe phù Đổng cấp trường.**	**Toàn trường**	**Tuần 13, 14, 15, 16,17**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**
Tháng 1	Chào xuân yêu thương	1-5	SHDC	Cùng nhau làm việc tốt	Toàn trường	Tuần 18	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em giữ vệ sinh cá nhân	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về món quà và kỉ niệm của em với người thân				
		3		Tình cảm gia đình				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Chào xuân mới	Toàn trường	Tuần 19	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Thực phẩm em sử dụng hàng ngày	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tìm hiểu về phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương em				
		3		Mua sắm tiết kiệm				
		4-5		**SHCĐ:** Chào xuân yêu thương				

				Tìm hiểu ngày Tết quê em				
		4-5	**NGLL**	**Ngoại khóa: Tìm hiểu ngày Tết quê em – Kết nối yêu thương.**	**Toàn trường**	**Tuần 18,19**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**
Tháng 2	Mừng Đảng mừng xuân	1-5	SHDC	Vui với không khí ngày Tết	Toàn trường	Tuần 20	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Trang phục của em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về ngày đáng nhớ của gia đình em				
		3		Sử dụng thiết bị điện nước				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Ươm mầm mùa xuân	Toàn trường	Tuần 21	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em chuẩn bị đón Tết	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về việc tự chăm sóc sức khỏe bản thân				
		3		Tiêu chí đánh giá của ông táo				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Hội chợ Xuân	Toàn trường	Tuần 22	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em tham gia hội chợ Xuân	Lớp học		GVCN	

		2		Chia sẻ về việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em ở nhà				BGH, TPT Đội, HS
		3		Thực phẩm sạch				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Giao lưu " Đón Tết cổ truyền dân tộc"	Toàn trường	Tuần 23	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em nhận quà Tết	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Diễn tiểu phẩm *" Sói và cừu"*				
		3		Quy tắc ứng xử khi ăn uống				
		4-5		**SHCĐ:** Tìm hiểu Di tích lịch sử chùa Hang Son				
		4-5	**NGLL**	**Ngoại khóa: Tham dự lễ hội chùa Hang Son – Yên Tử**	**Toàn trường**	**Tuần 20, 21, 22, 23**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**
Tháng 3		1-5	SHDC	Chào mừng Quốc tế phụ nữ 8/3	Toàn trường	Tuần 24	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Chúc mừng ngày 8/3	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tìm kiếm sự trợ giúp khi bị lạc đường				
		3		Cẩm nang ăn uống an toàn				

		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Phong trào " Tuổi nhỏ làm việc nhỏ"	Toàn trường	Tuần 25	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Trò chơi sinh hoạt cộng đồng	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về những việc làm tốt mà em và các bạn hàng xóm đã làm				
		3		Tự hào về truyền thống quê hương				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Hoạt động cộng đồng	Toàn trường	Tuần 26	BGH, TPT	GVCN, HS
	Tiến bước lên Đoàn	1	SHL	Hoạt động cộng đồng em tham gia	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Thực hiện kế hoạch "Tôi luôn bên bạn"				
		3		Món quà tặng bạn				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Hợp tác và phát triển	Toàn trường	Tuần 27	BGH, TPT	GVCN, HS
		1		Em tham gia làm kế hoạch nhỏ	Lớp học		GVCN	

		2	SHL	Kể tên và nêu những việc em có thể làm để giúp đỡ người khuyết tật ở địa phương				BGH, TPT Đội, HS
		3		Đồng cảm với người khuyết tật				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Em làm kế hoạch nhỏ	Toàn trường	Tuần 28	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em làm việc tốt	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Cùng cả lớp tham quan một cảnh đẹp quê em theo kế hoạch				
		3		Tự hào về vẻ đẹp quê hương				
		4-5		**SHCĐ:** Tiến bước lên Đoàn				
		4-5	**NGLL**	**Ngoại khóa ngày Hội vui khỏe: Tiến bước lên Đoàn**	**Toàn trường**	**Tuần 24, 25, 26,27,28**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**
Tháng 4	Môi trường quanh em	1-5	SHDC	Môi trường quanh em	Toàn trường	Tuần 29	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em chăm sóc vườn cây trong trường	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Thực hành chăm sóc cảnh quan trường em				
		3		Trò chơi ‘ Tuyên truyền viên				

				nhí”				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Bảo vệ môi trường	Toàn trường	Tuần 30	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em vẽ cảnh đẹp thiên nhiên quê em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Thực hành vệ sinh trường lớp				
		3		Bảng thông tin môi trường				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Hát ca ngợi cảnh đẹp quê hương	Toàn trường	Tuần 31	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Cây cối và cảnh đẹp thiên nhiên quê em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường				
		3		Hành động về môi trường				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Giới thiệu sách hay	Toàn trường	Tuần 32	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	Lớp học		GVCN	

		2		Đọc thơ và đoán nghề				BGH, TPT Đội, HS
		3		Đức tính nghề nghiệp				
		4-5		**SHCĐ**: Môi trường quanh em Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên				
		4-5	**NGLL**	**Ngoại khóa: Ngày Hội đọc sách**	**Toàn trường**	**Tuần 29,30,31,32**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**
Tháng 5	Kính yêu Bác Hồ	1-5	SHDC	Em vẽ ước mơ	Toàn trường	Tuần 33	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Hát về bảo vệ môi trường	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em				
		3		Tấm gương nghề nghiệp				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu về Bác Hồ	Toàn trường		BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Hát về Bác Hồ	Lớp học	Tuần 34	GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Kĩ năng sử dụng dụng cụ lao động an toàn				
		3		Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động				

		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Đại hội cháu ngoan Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 35	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Nghỉ hè bổ ích	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Cùng các bạn chuẩn bị các hoạt động cho lễ tổng kết năm học				
		3		Buổi liên hoan cuối năm				
		4-5		**SHCĐ:** Nhớ ơn Bác Hồ Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu				
		4-5	**NGLL**	**Ngoại khóa: Kể chuyện về Bác Hồ - Noi gương việc tốt**	**Toàn trường**	**Tuần 33, 34,35**	**BGH, TPT**	**GVCN, HS**

Phụ lục 1.3.Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Số TT	Đối tượng/ Quy mô	Nội dung	Hoạt động	Thời lượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	**Lớp 1/lớp**	Tiếng Anh làm quen	TT Shelton cung cấp GV Việt Nam giảng dạy	1 tiết/tuần	1buổi/tuần (hàng tuần của các tháng)	Tại lớp	Học theo thời khóa biểu đã sắp xếp
		Kĩ năng sống ngoại khóa	Trung tâm kỹ năng sống Thiên Tường cung cấp Giáo viên giảng dạy	1 tiết/tuần			
2	**Lớp 2/lớp**	Tiếng Anh làm quen	TT Shelton cung cấp GV Việt Nam giảng dạy	1 tiết/tuần	1buổi/tuần (hàng tuần của các tháng)	Tại lớp	Học theo thời khóa biểu đã sắp xếp
		Kĩ năng sống ngoại khóa	Trung tâm kỹ năng sống Thiên Tường cung cấp Giáo viên giảng dạy	1 tiết/tuần			
3	**Lớp 3/lớp**	Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài	TT Shelton cung cấp GV người nước ngoài giảng dạy	1 tiết/tuần	1buổi/tuần (hàng tuần của các tháng)	Tại lớp	Học theo thời khóa biểu đã sắp xếp
		Kĩ năng sống ngoại khóa	Trung tâm kỹ năng sống Thiên Tường cung cấp Giáo viên giảng dạy	1 tiết/tuần			

4	**Lớp 4/lớp**	Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài	TT Shelton cung cấp GV người nước ngoài giảng dạy.	1 tiết/tuần	1buổi/tuần (hàng tuần của các tháng)	Tại lớp	Học theo thời khóa biểu đã sắp xếp
		Kĩ năng sống ngoại khóa	Trung tâm kỹ năng sống Thiên Tường cung cấp Giáo viên giảng dạy	1 tiết/tuần			
5	**Lớp 5/lớp**	Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài	Trung tâm Shelton cung cấp GV người nước ngoài giảng dạy.	1 tiết/tuần	1buổi/tuần (hàng tuần của các tháng)	Tại lớp	Học theo thời khóa biểu đã sắp xếp
		Kĩ năng sống ngoại khóa	Trung tâm kỹ năng sống Thiên Tường cung cấp Giáo viên giảng dạy	1 tiết/tuần			

Phụ lục 3. Sắp xếp các bài học theo chủ đề.

KHỐI 4

1. Toán

Tên bài học	Tiết học	Thời lượng	Chủ đề	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
Biểu thức có chứa hai chữ,ba chữ	32	1/2	Gộp thành chủ đề: ”Biểu thức có chứa chữ”	**Tiết 1: Tìm hiểu về biểu thức chứa chữ** - Hoạt động 1:Tìm hiểu về biểu thức chứa hai chữ - Hoạt động 2 :Tìm hiểu về biểu thức chứa ba chữ. - Hoạt động 3: Thực hành + Bài 1,2 SGK- trang 42 + Bài 1,2 SGK- trang 44 **Tiết 2: Luyện tập** + Bài 3,4 SGK- trang 42 + Bài 3,4 SGK- trang 44
Biểu thức có chứa hai chữ,ba chữ	33	2/2		
Phép cộng, phép trừ phân số(cùng mẫu số)	113	1/2	Gộp thành chủ đề: ”Phép cộng, phép trừ phân số cùng mẫu số”	**Tiết 1: Phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số** - Hoạt động 1: Hướng dẫn cách cộng 2 phân số cùng mẫu số - Hoạt động 2: Hướng dẫn cách trừ 2 phân số cùng mẫu số - Hoạt động 3: Thực hành Bài 1: Tính (Thực hiện các phép cộng, trừ 2 PS cùng mẫu số trang 126,129) **Tiết 2: Luyện tập** Bài 2: Tính chất giao hoán (trang 126) Bài 2: Rút gọn rồi tính (trang 129) Bài 3: Giải toán (trang 126, 129)
Phép cộng, phép trừ phân số(cùng mẫu số)	114	2/2		

2. Tiếng Việt

Phân môn	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng	Chủ đề	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
LTVC	Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi	30	1/2	Gộp thành chủ đề: ”Tả đồ vật”	**Tiết 1:** - Hoạt động 1: Nói tên đồ chơi, trò chơi được tả trong các bức tranh. - Hoạt động 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ đồ chơi, trò chơi khác. - Hoạt động 3: Tìm từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người đối với đồ chơi, khi tham gia trò chơi. - Hoạt động 4: Ghi lại những điều em quan sát được về một đồ chơi. **Tiết 2:** - Hoạt động 5: Đọc lại những điều em quan sát được về một đồ chơi ở tiết 1. - Hoạt động 6: Những điều cần chú ý khi miêu tả đồ vật. - Hoạt động 7: Lập dàn ý cho bài văn tả đồ chơi mà em chọn. - Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò
TLV	Quan sát đồ vật	30	2/2		
LTVC	Câu khiến	53	1/2	Gộp thành chủ đề: ”Câu khiến”	**Tiết 1:** - Hoạt động1: Tìm hiểu khái niệm, và cách nhận biết Câu khiến qua các bài tập phần Nhận xét tiết 53. - Hoạt động2: Tìm hiểu cách đặt Câu khiến (Bài tập phần Nhận xét tiết 54) - Hoạt động 3: Tìm, nhận biết các câu khiến bài tập 1, bài tập 2 (trang 88, tiết 53). **Tiết 2:** - Hoạt động 4: Chuyển các câu kể thành câu khiến. (Bài tập 1 trang 93, tiết 54) - Hoạt động 5: Tập đặt các câu khiến trong các tình huống cho sẵn(Bài 3 tiết

LTVC	Cách đặt câu khiến	54	2/2		53, bài 2, 3 tiết 54) - Hoạt động 6: Vận dụng nêu tình huốngvà đặt câu khiến (Bài 4 tiết 54) Hoạt động 7: Củng cố kiến thức chủ đề

3. Khoa học

Tuần	**Tiết theo PPCT**	**Tiết điều chỉnh**	**Bài**	**Tên chủ đề**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hướng dẫn thực hiện**
	21 22 23	21 22	Bài 21: Ba thể của nước. Bài 22: Mây được được hình thành ntn? Mưa từ đâu ra? Bài 23: Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.	**Sự chuyển thể của nước (2 tiết)**	- Nêu được sự khác nhau về tính chất của nước khi tồn tại ở ba thể khác nhau. - Biết thực hành cách chuyển nước từ thể lỏng thành thể khí, từ thể lỏng thành thể rắn và ngược lại. -Hiểu, vẽ và trình bày được sơ đồ sự chuyển thể của nước. - Thực hành chuyển nước ở thể lỏng thành thể khí và ngược lại. - Vẽ và trình bày sơ đồ vòng tuần hoàn cùa nước trong tự nhiên.	Nội dung 1: - Hoạt động: Làm thí nghiệm để biết được nước ở thể lỏng, thể khí và thể rắn. Nước ở thể lỏng không có hình dạng nhất định, nước ở thể rắn có hình dạng nhất định. - Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước. Nội dung 2: Hoạt động 3: Cho Hs chơi trò chơi "Tôi là giọt nước" Hoạt động 4: Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.
	62	62 63	***Bài 62:*** Động vật cần gì để sống?	**Động vật**	- Vai trò của nước, thức ăn, không khí và ánh sáng đối với đời sống của động vật	**Nội dung 1** ***Hoạt động 1:*** Làm thí nghiệm chứng minh

	63		***Bài 63:*** Động vật ăn gì để sống?	**(2 tiết)**	-Nêu được điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường. - Phân loại động vật theo thức ăn của chúng - Kể tên một số con vật và thức ăn của chúng	**Nội dung 2** ***Hoạt động 2:*** Phân loại động vật theo nhóm thức ăn ***Hoạt động 3:*** HS chơi trò chơi "Đố bạn con gì"

KHỐI 5

1. Khoa học

Tuần	**Tiết theo PPCT**	**Tiết điều chỉnh**	**Bài**	**Tên chủ đề**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hướng dẫn thực hiện**
12	23	23, 24	Bài 23. Sắt, gang, thép	**Kim loại**	- Có ý thức sử dụng, bảo quản những vật dụng, đồ dùng làm bằng kim l oại - Phân biệt và nhận biết được một số kim loại: sắt, gang, thép; đồng và hợp kim của đồng, nhôm trong cuộc sống. - Kể tên một số đồ dùng, vật dụng làm bằng kim loại sắt, gang, thép, nhôm, đồng... - HS biết một số đặc điểm cơ bản của một số kim loại: Sắt, gang, thép, đồng và hợp kim cuả đồng, nhôm.	**Nôi dung 1:** ***Hoạt động 1:*** Khởi động: Củng cố kiến thức cũ, kết nối vào bài mới. ***Hoạt động 2:*** Kể tên một số đồ dùng, vật dụng làm bằng sắt, nhôm, đồng, gang, thép ***Hoạt động 3:*** Tìm hiểu nguồn gốc của sắt, gang, thép; đồng và hợp kim của đồng, nhôm ***Hoạt động 4:*** Tìm hiểu tính chất của sắt, gang, thép; đồng và hợp kim của đồng, nhôm **Nôi dung 2:** ***Hoạt động 5:*** Ứng dụng, công dụng của sắt, gang, thép, đồng, hợp kim của đồng, nhôm
	24		Bài 24. Đồng và hợp kim của đồng			
13	25		Bài 25. Nhôm			

						***Hoạt động 6*:** Cách bảo quản một số đồ dùng bằng sắt, gang, thép; đồng và nhôm ***Hoạt động 7*:** Hoạt động nâng cao
26	51	51	Bài 51. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa	**Sự sinh sản của thực vật có hoa**	- Nhận biết hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. - Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa như nhị và nhụy trên trên tranh vẽ hoặc hoa thật. - Kể được tên một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng, hoa thụ phấn nhờ gió.	***Hoạt động 1:*** Quan sát và phân biệt nhị và nhụy, hoa đực, hoa cái ***Hoạt động 2:*** Thực hành phân loại những hoa sưu tầm được. ***Hoạt động 3****:* Vẽ sơ đồ nhị và nhuỵ của hoa lưỡng tính. ***Hoạt động 4:*** Nhận biết + Sự thụ phấn + Sự thụ tinh + Sự hình thành hạt và quả. ***Hoạt động 5:*** Tìm hiểu trong tự nhiên, hoa có thể thụ phấn được nhờ sâu bọ và các hoa thụ phấn nhờ gió.

Phụ lục 4. DẠY AN TOÀN GIAO THÔNG, KĨ NĂNG SỐNG, BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG.

a. Các bài dạy An toàn giao thông cho học sinh tiểu học (Thực hiện từ tuần 1đến tuần 5)

STT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Đường em tới trường	Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn.	Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông	Bài 1: Điều khiển xe đạp	Bài 1: Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
2	Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông	Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn	Bài 2: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	Bài 2: Phòng tránh tai nạn giao thông nơi khuất tầm nhìn
3	Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn	Bài 3: Lên xuống xe đạp, xe máy an toàn	Bài 3: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau	Bài 3: Hậu quả của tai nạn giao thông	Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
4	Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng	Bài 4: Dự đoán để phòng chống tai nạn giao thông đường bộ	Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông
5	Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm	Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	Bài 5: Làm quen với xe đạp	Bài 5: An toàn giao thông đường thủy	Bài 5: Em làm tuyên tuyền viên an toàn giao thông

b. Các bài dạy kĩ năng sống (Thực hiện từ tuần 6 đến tuần 17)

Số TT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Kĩ năng hòa nhập môi trường mới	Bài 1: Kĩ năng bảo vệ bản thân	Bài 1: Kĩ năng nhận thức bản thân	Bài 1: Kĩ năng làm chủ cảm xúc	Bài 1: Kĩ năng xây dựng lòng tự trọng
2	Bài 2: Kỹ năng diễn đạt điều muốn nói	Bài 2: Kĩ năng xây sự tự tin và bản thân	Bài 2: Kĩ năng chịu trách nhiệm bản thân.	Bài 2: Kĩ năng xây dựng thời gian biểu	Bài 2: Kĩ năng bày tỏ cảm xúc
3	Bài 3: Kĩ năng làm quen bạn mới	Bài 3: Kĩ năng quan tâm, giúp đơ bạn	Bài 3: Kĩ năng kết bạn	Bài 3: Kĩ năng giải quyết mâu thuẫn	Bài 3: Kĩ năng chấp nhận người khác
4	Bài 4: Kĩ năng thể hiện là người bạn tốt	Bài 4: Kĩ Năng chia sẻ cùng bạn	Bài 4: Kĩ năng lắng nghe tích cực	Bài 4: Kĩ năng ứng xử với bạn bè	Bài 4: Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với bạn
5	Bài 5 Kĩ năng thể hiện lễ phép trong gia đình	Bài 5: Kĩ năng thể hiện tình yêu thương	Bài 5: Kĩ năng giúp đỡ ông bà, cha mẹ.	Bài 5: Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với gia đình	Bài 5: Kĩ năng tiếp khách đến nhà
6	Bài 6 Kĩ năng thể hiện tình yêu thương trong gia đình	Bài 6. Kĩ năng thể hiện trách nhiệm khi làm việc nhà	Bài 6: Kĩ năng chia sẻ cùng người thân.	Bài 6: Kĩ năng thể hiện lòng hiếu thảo	Bài 6: Kĩ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh
7	Bài 7: Kĩ năng vệ sinh cá nhân	Bài 7: Kĩ năng làm việc nhóm	Bài 7: Kĩ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học	Bài 7: Kĩ năng tư duy sáng tạo	Bài 7: Kĩ năng tạo cảm hứng học tập

			tập.		
8	Bài 8:Kĩ năng tự chuẩn bị đồ dùng học tập, trang phục đến trường	Bài 8: Kĩ năng giao tiếp ở trường học	Bài 8: Kĩ năng tự học.	Bài 8: Kĩ năng thuyết trình	Bài 8: Kĩ năng giải quyết vấn đề
9	Bài 9:Kĩ năng giữ gìn vệ sinh chung	Bài 9: Kĩ năng giao tiếp nơi công công	Bài 9: Kĩ năng làm thủ lĩnh.	Bài 9: Kĩ năng bảo vệ môi trường	Bài 9: Kĩ năng thích nghi
10	Bài 10: Kĩ năng bảo vệ cây xanh	Bài 10. Kĩ năng quan hiệu quả	Bài 10: Kĩ năng thể hiện lối sống văn minh.	Bài 10: Kĩ năng nhận diện tình huống nguy hiểm	Bài 10: Kĩ năng vượt qua cám dỗ
11	Bài 11: Kĩ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ	Bài 11: Kĩ năng ứng xử khi ở nhà một mình	Bài 11: Kĩ năng ứng xử khi có người thân gặp sự cố.	Bài 11: Kĩ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn	Bài 11: Kĩ năng đi đường một mình an toàn
12	Bài 12: Kĩ năng ứng xử khi đi lạc	Bài 12: Kĩ năng phân biệt thực phẩm an toàn	Bài 12: Kĩ năng sơ cứu vết thương.	Bài 12: Kĩ năng ứng phó khi gặp mưa to, sấm sét	Bài 12: Kĩ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở

c. Các bài dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống (Thực hiện từ tuần 18 đến tuần 25 đối với khối 2-5; Lớp 1 từ tuần 18 Bồi dưỡng môn Tiếng việt)

Số TT	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Bác kiểm tra nội vụ	Bài 1: Chiếc vòng bạc	Bài 1: Có trung thực, thật thà thì mới vui	Bài 1: Bác chỉ muốn các cháu được học hành

2	Bài 2: Luôn giữ thói quen đúng giờ	Bài 2: Bát chè sẻ đôi.	Bài 2: Việc chi tiêu của Bác Hồ	Bài 2: Ai chẳng có lần lỡ tay
3	Bài 3: Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bải vệ	Bài 3: Chú ngã có đau không?	Bài 3: Dùng đủ thì thôi	Bài 3: Không có việc gì khó
4	Bài 4: Cây bụt mọc	Bài 4: Bác Hồ là thế đấy.	Bài 4: Thời gian quý báu lắm	Bài 4: Thư Bác Hồ gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng
5	Bài 5: Yêu thương nhân dân	Bài 5: Hồ Chí Minh với thiếu nhi Đức.	Bài 5: Nhớ ơn thầy , cô, theo gương Bác Hồ	Bài 5: Lộc bất tận hưởng
6	Bài 6: Tình nghĩa với cha	Bài 6: Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ.	Bài 6: Bác Hồ ăn cơm cùng chiến sĩ	Bài 6: Cờ nước ta phải bằng cờ các nước
7	Bài 7: Bác quý trọng con người	Bài 7: Tấm lòng của Bác.	Bài 7: Chúng mình cố học thì cũng giỏi như anh ấy	Bài 7: Nước không được chia
8	Bài 8: Bài học từ hòn đá giữa đường	Bài 8: Giản dị, hòa mình với nhân dân.	Bài 8: Bác Hồ thăm xóm núi	Bài 8: Câu hát ví dặm
9	Bài 9: Con ngựa biết nghe lời	Bài 9: Các dân tộc phải đoàn kết.	Bài 9: Sự ra đời của hai bài thơ	Bài 9: Bác Hồ trồng rau cải

Phụ lục 5. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN DẠY HỌC TRẢI NGHIỆM - ROBOTICS

LỚP 3

TUẦN	TÊN BÀI
Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với Lego lắp ghép phương tiện giao thông – cơ khí
Tuần 6	Bài 3: Máy quạt hai cảnh
Tuần 8	Bài 4: Lắp ghép xe máy ba bánh
Tuần 10	Bài 5: Lắp ghép xe tải
Tuần 12	Bài 6: lắp ghép xe ben
Tuần 14	Bài 7: Lắp ghéo xe ủi
Tuần 16	Bài 8: Lắp ghép xe cần cẩu
Tuần 18	Bài 9: Lắp ghép trạm trực thăng, máy bay (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Lắp ghép trạm trực thăng, máy bay (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Lắp ghép thang cuốn (Tiết 1)
Tuần 24	Bài 12: Lắp ghép thang cuốn (Tiết 2)
Tuần 26	Bài 13: Pulinh - RoBot kéo co (Tiết 1)
Tuần 28	Bài 14: Pulinh - RoBot kéo co (Tiết 2)
Tuần 30	Bài 15: Phân loại và tái chế rác thải (Tiết
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra

LỚP 4

TUẦN	TÊN BÀI
Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với Lego wedo 2.0
Tuần 6	Bài 3: Lực kéo (Tiết 1)
Tuần 8	Bài 4: Lực kéo (Tiết 2)
Tuần 10	Bài 5: Vận tốc (Tiết 1)

Tuần 12	Bài 6: Vận tốc (Tiết 2)
Tuần 14	Bài 7: Kết cấu vững chắc (Tiết 1)
Tuần 16	Bài 8: Kết cấu vững chắc (Tiết 2)
Tuần 18	Bài 9: Dọn dẹp đại dương (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Dọn dẹp đại dương (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Dọn dẹp đại dương (Tiết 3)
Tuần 24	Bài 12: Đồng hồ mặt trời (Tiết 1)
Tuần 26	Bài 13: Đồng hồ mặt trời (Tiết 2)
Tuần 28	Bài 14: Lắp ghép mô hình tự chọn
Tuần 30	Bài 15: Ôn tập
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra

LỚP 5

TUẦN	TÊN BÀI
Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với lắp ráp Robot Mini
Tuần 6	Bài 3: Robot di động (Tiết 1)
Tuần 8	Bài 4: Robot di động (Tiết 2)
Tuần 10	Bài 5: Robot di động (Tiết 3)
Tuần 12	Bài 6: Robot dò vật cản (Tiết 1)
Tuần 14	Bài 7: Robot dò vật cản (Tiết 2)
Tuần 16	Bài 8: Robot dò vật cản (Tiết 3)
Tuần 18	Bài 9: Robot dò đường (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Robot dò đường (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Robot dò đường (Tiết 3)

Tuần 24	Bài 12: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 1)
Tuần 26	Bài 13: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 2)
Tuần 28	Bài 14: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 3)
Tuần 30	Bài 15: Ôn tập
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra